



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 22/01/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.166,78	240,12
Thay đổi (%)	0,22%	0,06%
KLGD (triệu CP)	758,32	153,15
GTGD (tỷ VNĐ)	16.021,91	2.127,31
Số CP tăng giá	211	87
Số Cp đứng giá	57	51
Số Cp giảm giá	233	122
Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,56	1,64
PE (lần)	18,6	16,23
Hệ số Beta	1,04	0,9
ROE (%)	15,43%	22,89%
ROA (%)	5,93%	7,69%
Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	42,08	08,67
GTGD (tỷ VNĐ)	1.330,40	174,60
Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.966,56	28,96
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	2.016,97	43,18
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	50,40	14,22
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	64,62	
Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.156,58	05,28
VN30F2101	1.173,50	07,50
VN30F2102	1.177,20	02,10
VN30F2103	1.180,00	04,10
VN30F2106	1.173,60	26,20
Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	31.176,01	0,04%
S&P 500 *	3.853,07	0,03%
DAX *	13.906,67	0,11%
FTSE 100 *	6.715,42	0,37%
Nikkei 225	28.631,45	0,44%
Hang Seng	29.447,85	1,60%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

HỒI PHỤC TRONG NGHI NGỜ

Tổng hợp tuần:

Thị trường vừa trải qua một tuần giao dịch cực kỳ biến động và để lại nhiều cảm xúc cho nhà đầu tư. Đóng cửa tuần giao dịch từ ngày 18/01 đến nay 22/01, VN-Index chính thức chấm dứt mạch tăng 11 tuần liên tiếp bằng mức giảm 27,42 điểm (-2,30%) xuống mốc 1.166,78 với thanh khoản đạt 86.794 tỷ đồng. Ngược lại, HN-Index vẫn tiếp tục diễn biến ấn tượng với mức tăng 14,65 điểm (+6,50%) lên 240,12 điểm, thanh khoản đạt 12.708 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường:

Thị trường khởi động tuần mới bằng một phiên giảm điểm nhẹ 0,19%, báo trước một tuần giao dịch không mấy bình yên. Sau nhiều lần chinh phục siêu kháng cự 1.200 bất thành thì điều gì đến cũng sẽ đến. Sự nản lòng của nhà đầu tư cùng áp lực chốt lời đã tạo ra một phiên "xả điểm" đi vào lịch sử – VN-Index mất đến hơn 60 điểm chỉ trong một phiên giao dịch. Dù 3 phiên giao dịch sau chứng kiến sự hồi phục của chỉ số, nhưng chưa đủ để đưa thị trường quay trở về vạch xuất phát của tuần. Mạch tăng 11 tuần liên tiếp của VN-Index theo đó cũng đã chính thức chấm dứt tại đây.

Tuần điều chỉnh mạnh của chỉ số VN-Index đã khiến sắc đỏ hiện diện trên phần lớn các nhóm ngành. Cụ thể, có 13/18 nhóm ngành kết tuần giảm điểm trong khi chỉ có 5 nhóm ngành tăng điểm. Đứng đầu bên tăng là các cổ phiếu Hàng cá nhân & gia dụng (+2,47%) với các mã tiêu biểu GMC (+37,08%), TNG (+24,74%), TCM (+24,27%) và VGT (+16,67%). Ở chiều ngược lại, nhóm ngành giảm điểm mạnh nhất trong tuần qua là các cổ phiếu Chứng khoán (-5,24%) với các mã tiêu biểu BSI (-13,22%), FTS (-12,56%), CTS (-12,09%) và VND (-11,97%).

Các nhà đầu tư nước ngoài có lẽ có 2 phiên "bắt đáy" cực kỳ chuẩn mực khi thị trường xảy ra sự hoảng loạn trong ngày thứ 3 và thứ 4. Tuy nhiên, đây cũng chính là 2 phiên mua ròng duy nhất của họ trong tuần, những phiên bán ròng còn lại với giá trị lũy kế cả tuần là -580 tỷ. Tính đến hết phiên 21/01, giá trị mua ròng nhiều nhất của khối ngoại là các mã FUEVFNVD (+355,64 tỷ), NVL (+121,94 tỷ) và VJC (+105,56 tỷ). Ở chiều ngược lại, họ tập trung bán HPG (-1.023 tỷ), AGG (-148,20 tỷ) và VND (-86,68 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

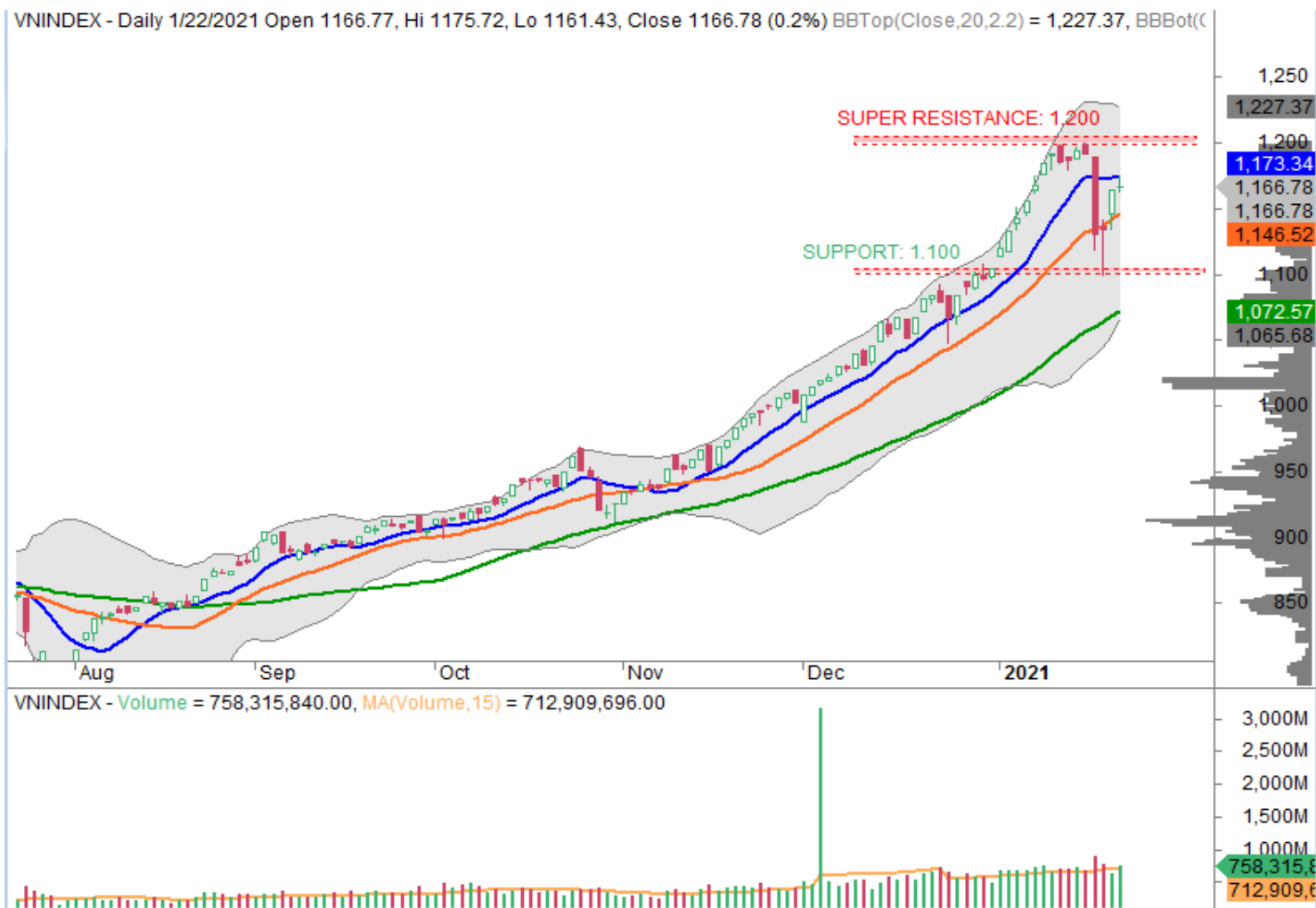
Thị trường đã có 3 phiên hồi phục liên tiếp song sự hoài nghi và dư chấn tâm lý từ phiên giảm kỷ lục ngày 19/01 hầu như là vẫn còn. Đây là nguyên nhân khiến thanh khoản giao dịch có sự giảm sút một cách rõ rệt trên sàn HSX. Nhìn vào mặt tích cực, sự sụt giảm của thanh khoản cho thấy áp lực bán hiện tại đã được giảm bớt, một dòng tiền không quá mạnh cũng đủ giúp điểm số được gia tăng. Với diễn biến hiện tại, chúng tôi cho rằng VN-Index có thể quay trở lại thử thách một lần nữa mốc siêu kháng cự 1.200 điểm trong những tuần giao dịch tiếp theo. Khi thị trường vẫn chưa hoàn toàn lấy lại xu hướng tăng, nhà đầu tư nên giải ngân ở vị thế thăm dò và chỉ khi vượt được 1.200, đây mới là thời điểm chúng ta cần nhắc gia tăng tỷ trọng.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
ASM	18.6	22.5	21%	19.2	17.1	Chờ khớp
BMC	15.6	19.5	25%	15.6	14.4	Chờ khớp
CSM	19.0	22.4	18%	19.0	17.5	Chờ khớp
DRC	25.6	29	13%	25.6	23.6	Chờ khớp



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

VN-Index chính thức kết thúc 11 tuần tăng điểm liên tiếp bằng 1 cây nến "Hanging man" trên đồ thị kỹ thuật, cảnh báo xu hướng đảo chiều trong trung hạn là có thể xảy ra. Mặc dù vậy, trên đồ thị ngày thì chỉ số vẫn đang có dấu hiệu hồi phục khá tích cực về mặt điểm số.

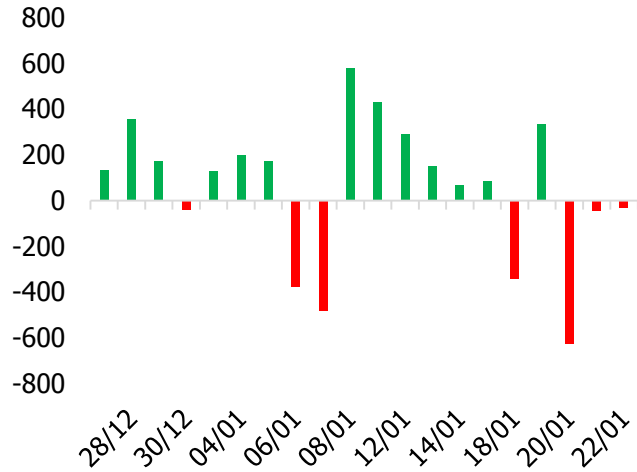
Thanh khoản sụt giảm cho thấy áp lực bán đang tạm lắng xuống nhưng lực cầu cũng đang có phần yếu đi. Do vậy, chúng ta sẽ khó cơ hội chứng kiến những phiên giao dịch trên 18 nghìn tỷ và VN-Index có thể sẽ trải qua những phiên giao dịch trong sự rung lắc mạnh. Nhà đầu tư lướt sóng có thể thực hiện chiến lược "mua đỏ bán xanh" để tối ưu hóa lợi nhuận và chỉ nên giải ngân trong tỷ trọng nhỏ khi rủi ro trên thị trường là vẫn hiện hữu. Mức kháng cự mà chúng tôi khuyến khích ra tăng tỷ trọng là khi VN-Index vượt qua được mốc 1.200 điểm.



GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

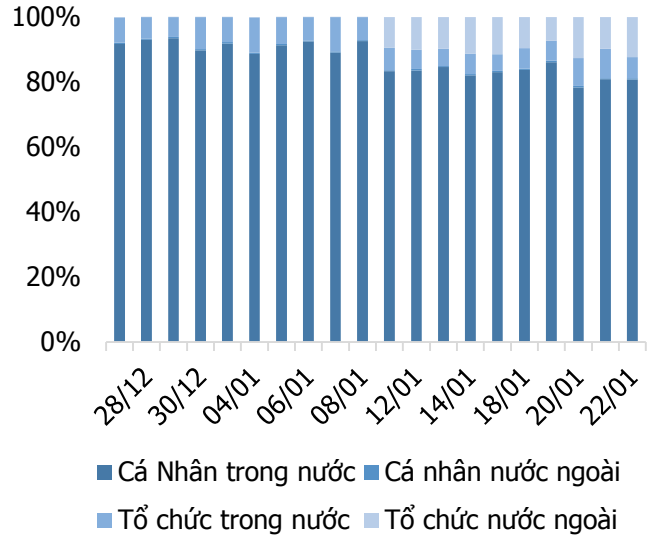
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



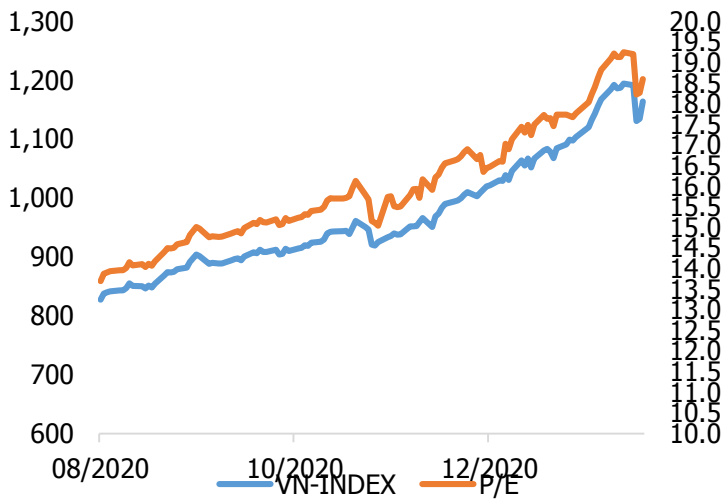
Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



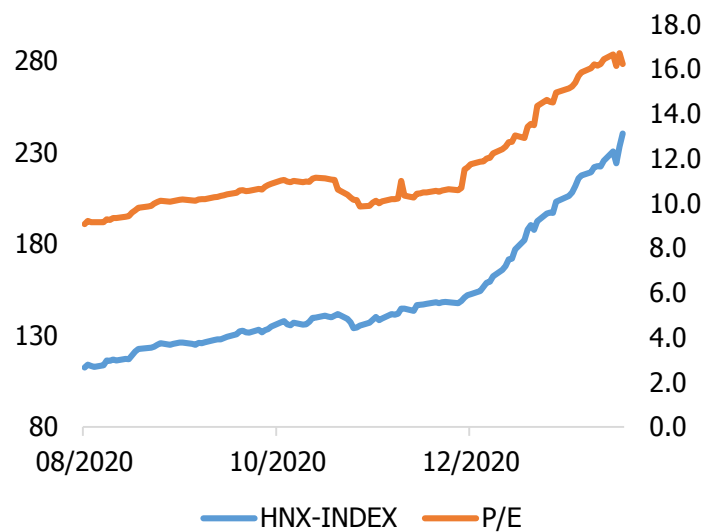
Vn-indexen – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	36,300	59.10
STB	19,950	56.73
MBB	25,600	53.58
VPB	36,500	49.23
CTG	37,600	35.67

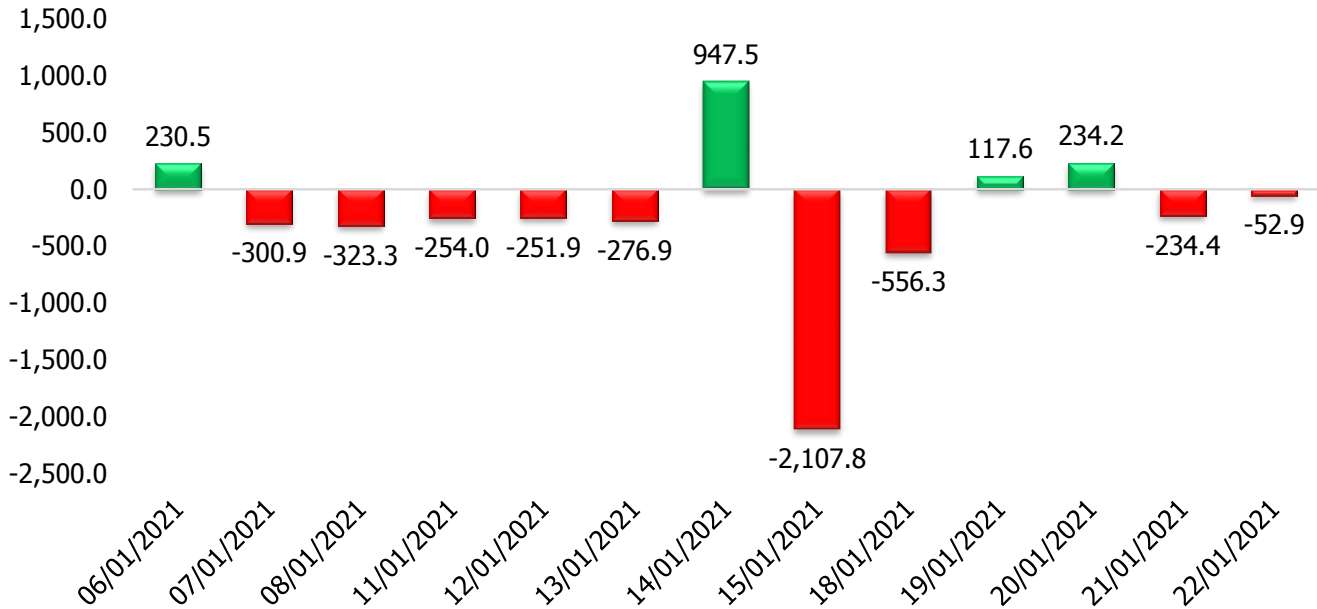
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
FUESSVFL	15,060	90.96
E1VFN30	19,390	67.34
DIG	33,000	62.32
NVL	79,000	60.18
HPG	43,650	48.56

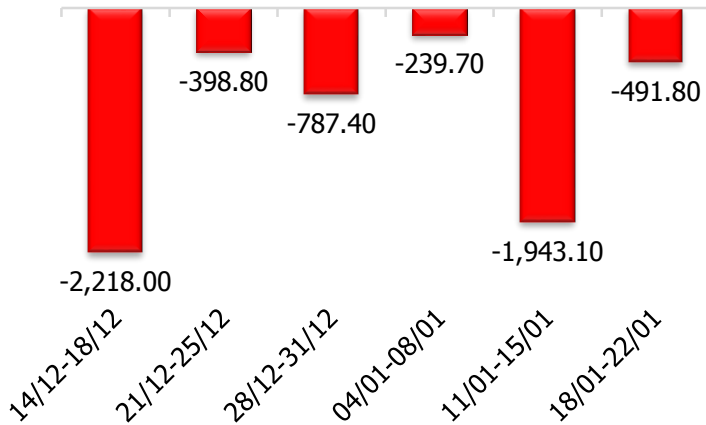
(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

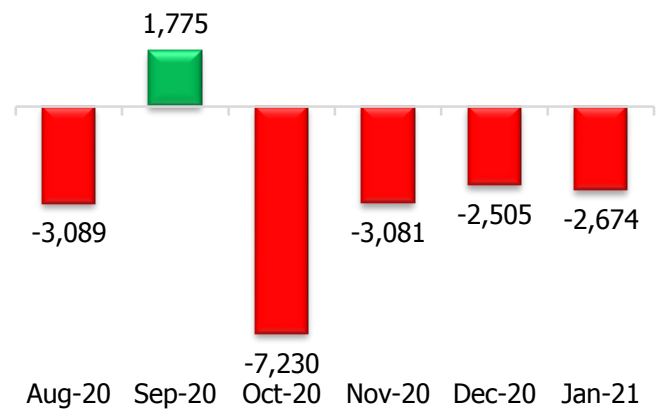
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

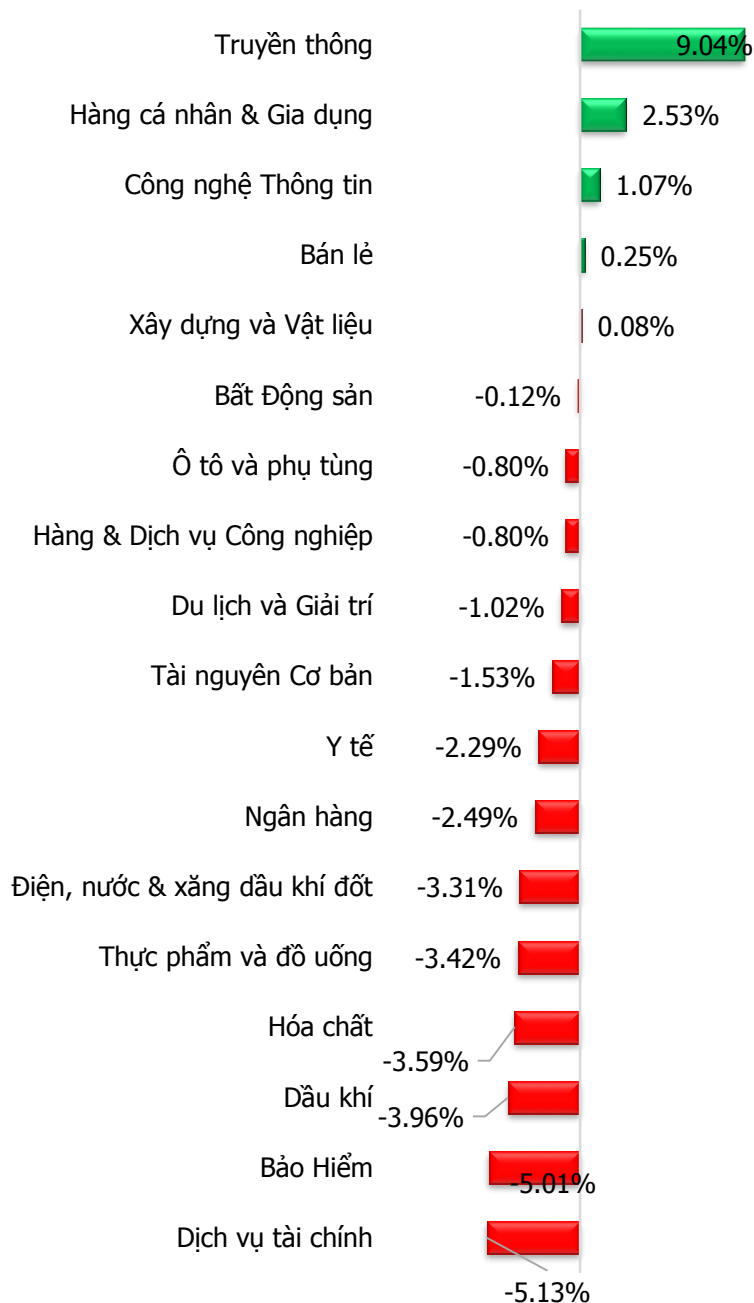
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVL	179.13	HPG	-132.57
FUESSVFL	90.88	VNM	-107.35
E1VFN30	56.16	CTG	-92.76
MSN	48.49	VND	-47.57
FUEFVND	37.55	VRE	-43.38

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

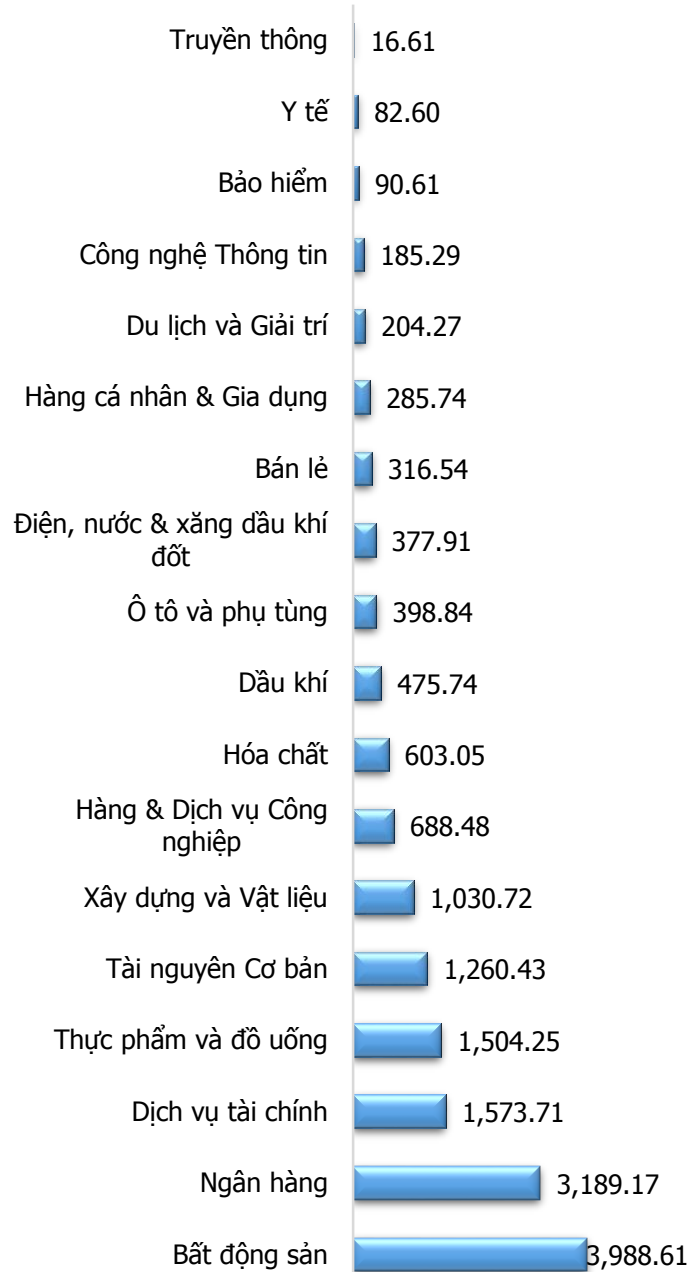
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVB	9.34	SHB	-29.10
VCS	4.43	APS	-3.07
PLC	3.17	IDJ	-1.65
TIG	2.57	BVS	-0.88
VIG	0.86	SHS	-0.77

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BMC	16,050	1,050	7.00%	526,200
ROS	4,280	280	7.00%	51,528,600
PTC	8,410	550	7.00%	4,900
KHP	7,810	510	6.99%	1,240,100
BCM	56,700	3,700	6.98%	383,000

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NHP	700	100	16.67%	711,000
KKC	11,000	1,000	10.00%	197,800
TNG	24,200	2,200	10.00%	5,219,500
HHG	2,200	200	10.00%	1,129,000
VE8	6,600	600	10.00%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TSC	4,260	-320	-6.99%	2,424,400
DCL	30,250	-2,250	-6.92%	894,600
FIT	20,250	-1,500	-6.90%	6,340,600
HTL	17,700	-1,300	-6.84%	1,300
TTB	6,240	-450	-6.73%	1,797,300

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CMS	3,600	-400	-10.00%	117,000
EVS	9,900	-1,100	-10.00%	55,900
ICG	7,200	-800	-10.00%	4,100
CAG	27,200	-3,000	-9.93%	1,200
HHC	62,800	-6,900	-9.90%	11,300

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	5,860	380	6.93%	57,389,700
ROS	4,280	280	7.00%	51,528,600
DLG	2,140	30	1.42%	17,564,400
DXG	20,000	1,300	6.95%	14,537,000
PVT	19,550	1,050	5.68%	11,635,400

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KLF	3,200	200	6.67%	12,602,100
ART	7,700	700	10.00%	11,654,500
VIG	6,000	500	9.09%	6,628,900
CEO	11,500	100	0.88%	5,900,600
TNG	24,200	2,200	10.00%	5,219,500

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	5,860	380.00	6.93%	57,389,700
ROS	4,280	280.00	7.00%	51,528,600
STB	19,850	-150.00	-0.75%	28,679,800
HQC	2,860	-70.00	-2.39%	20,051,300
DLG	2,140	30.00	1.42%	17,564,400

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	17,400	-400.00	-2.25%	22,668,300
KLF	3,200	200.00	6.67%	12,602,100
ART	7,700	700.00	10.00%	11,654,500
HUT	5,500	-100.00	-1.79%	9,699,300
PVS	19,900	-400.00	-1.97%	8,491,800

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa <i>tỷ vnd</i>	Giá trị sổ sách <i>vnd</i>	EPS <i>vnd</i>	ROA <i>%</i>	ROE <i>%</i>	P/E <i>lần</i>	P/B <i>lần</i>	KLGDBQ 6T <i>cổ phiếu</i>	Giá hiện tại <i>ngàn vnd</i>	Tăng/giảm 12T <i>%</i>
1	BID	187,024	19,454	2,133	0.6%	10.7%	21.80	2.39	1,873,716	45,250	-12.44%
2	TCH	8,955	14,259	2,816	10.7%	17.7%	9.00	1.78	7,835,943	25,900	-33.26%
3	CTG	137,766	22,225	2,948	0.9%	13.7%	12.55	1.66	8,150,576	37,600	48.34%
4	KDH	18,441	13,859	2,084	8.4%	15.2%	15.84	2.38	1,521,812	33,950	36.83%
5	PLX	66,913	16,761	847	1.7%	4.3%	64.81	3.28	863,295	54,300	3.59%
6	EIB	24,589	13,500	695	0.6%	5.3%	28.76	1.48	2,066,316	20,500	14.29%
7	FPT	51,424	19,215	4,234	9.4%	18.8%	15.50	3.41	2,327,294	66,900	41.43%
8	GAS	167,471	24,419	4,774	14.3%	18.0%	18.33	3.58	938,038	86,600	-3.28%
9	POW	33,606	12,023	671	2.7%	5.2%	21.40	1.19	7,651,286	14,350	35.75%
10	HDB	41,119	13,783	2,700	1.8%	19.5%	9.56	1.87	3,539,992	26,100	47.05%
11	HPG	146,447	16,539	3,235	9.8%	20.9%	13.66	2.67	18,098,340	43,650	109.00%
12	MBB	72,208	16,486	2,993	2.0%	18.4%	8.62	1.56	10,730,205	25,600	31.57%
13	MSN	107,484	17,503	2,066	2.3%	5.9%	44.28	5.23	2,497,186	93,300	69.89%
14	MWG	58,266	32,913	8,512	9.7%	27.9%	14.69	3.80	1,076,056	127,200	5.62%
15	NVL	80,754	28,066	5,860	5.5%	21.6%	12.95	2.70	2,765,695	79,000	37.07%
16	PNJ	18,741	23,047	4,747	12.4%	21.4%	17.36	3.58	1,074,288	84,000	-6.77%
17	REE	16,565	35,105	4,614	7.2%	12.8%	11.62	1.53	554,997	54,100	50.77%
18	ROS	2,270	10,382	-84	-0.4%	-0.8%	-47.49	0.39	9,336,754	4,280	-60.59%
19	SAB	124,409	30,884	6,652	16.3%	21.5%	29.16	6.28	396,975	194,000	-14.30%
20	SBT	15,330	11,786	695	2.4%	5.5%	34.53	2.04	4,219,924	23,850	34.30%
21	SSI	20,696	15,748	1,842	4.1%	11.6%	18.76	2.19	7,625,742	33,750	121.46%
22	STB	36,073	15,637	1,318	0.5%	8.7%	15.18	1.28	18,756,750	19,950	83.49%
23	TCB	126,878	20,015	3,257	2.9%	17.2%	11.11	1.81	15,182,797	36,300	50.52%
24	VCB	382,014	26,632	4,974	1.5%	19.4%	20.71	3.87	1,114,881	103,000	10.47%
25	VHM	325,662	22,770	6,762	10.6%	30.6%	14.64	4.35	3,296,028	99,300	13.14%
26	VIC	355,493	24,271	2,509	2.1%	7.0%	41.89	4.33	975,155	105,000	-8.53%
27	VJC	68,623	26,687	-741	-0.8%	-2.7%	-176.88	4.91	796,218	133,800	-10.88%
28	VNM	230,488	14,044	5,319	23.3%	35.3%	20.74	7.85	2,090,621	108,700	13.61%
29	VPB	88,862	21,507	4,271	2.5%	21.8%	8.48	1.68	7,123,073	36,500	53.72%
30	VRE	83,167	12,466	1,002	6.0%	8.3%	36.53	2.94	5,279,664	36,900	12.27%

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglc@vncsi.com.vn

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>